ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 3 **Năm học** 11-12

Tỉ lệ đánh giá: 50 % 60% Thi

Ngày nộp điểm:

MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt — Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ DT02 - A
Ngày thi 24/08/12 Phòng thi 304B9 — Tiết thi 14-15
CBGD chính Huỳnh Phước Hiến — Mã số CB 1.3155

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	G0900020	Nguyễn Thành	An			3,5	ba rưỡi	
2	21100509	Huỳnh Văn	Dậu			5,5	năm rưỡi	
3	90904094	Trần Thị Hiền	Diệu			10	mười	
4	21000431	Mai Thành	Du			5,5	năm rưỡi	
5	21004510	Nguyễn Tiến	Dũng			6,5	sáu rưỡi	
6	91000547	Trần Quốc	Dũng			5,5	năm rưỡi	
7	21000455	Lê Lộc	Duy			2	hai	
8	20900585	Trương Công	Định			2	hai	
9	91000769	Trương Đặng Tiến	Đức			1,5	một rưỡi	
10	90900766	Lê Thị Bích	Hạnh			8,5	tám rưỡi	
11	20900788	Võ Thành	Hậu			4,5	bốn rưỡi	
12	91101099	Lê Trung	Hiếu			3	ba	
13	20904220	Nguyễn Huy	Hoàn			1	một	
14	90900908	Lê Minh	Hoàng			2,5	hai rưỡi	
15	80600907	Phạm Hoàng	Huy			/	/	✓
16	31101381	Tào Văn	Huy			7,5	bảy rưỡi	
17	91101839	Nguyễn Hoàngphương	Linh			9	chín	
18	70901420	Hoàng Thanh	Long			5,5	năm rưỡi	
19	91001865	Lê Ngọc	Luynh			8	tám	
20	21102506	Nguyễn Hoàng	Phát			5,5	năm rưỡi	
21	20901927	Nguyễn Huỳnh	Phi			3,5	ba rưỡi	
22	91002504	Đinh Thị Thanh	Phương			9,5	chín rưỡi	
23	20902059	Trần Trọng	Phương			4	bốn	
24	90902222	Lê Hoàng	Sang			7	bảy	
25	20902256	Lê Văn	Sĩ			3	ba	
26	21102901	Lê Văn	Sĩ			/	/	✓
27	40702212	Nguyễn Tiến	Thành			4,5	bốn rưỡi	
28	91103534	Hồ Võ Vân	Thư			7	bảy	
29	90902711	Bùi Văn	Thương			3,5	ba rưỡi	
30	91003447	Đàng Quốc	Toàn			5,5	năm rưỡi	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 09 *tháng* 09 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa

GS.TS. LÊ CHÍ HIỆP
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm: Huỳnh Phước Hiến
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Học kỳ 3 Năm học 11-12

MÔN HỌC Thi Nhiệt động lực học Kt Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 Nhóm - tổ DT02 - A
Ngày thi 24/08/12 Phòng thi 304B9 Tiết thi 14-15
CBGD chính Huỳnh Phước Hiền Mã số CB 1.3155

Tỉ lệ đánh giá: ~~50~~ 80 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20902906	Nguyễn Thanh	Triều			/	/	✓
32	20702674	Nguyễn Nam	Trung			/	/	✓
33	90903183	Đào Duy	Tùng			4	bốn	
34	91104113	Nguyễn Quốc	Tùng			9	chín	
35	21104241	Nguyễn Lê Phú	Vinh			8,5	tám rưỡi	
36	90903325	Lưu Thị	Vui			4,5	bốn rưỡi	

Danh sách này có 36 sv. Ngày in 27/07/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 07/09/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 09 *tháng* 09 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa

GS.TS. LÊ CHÍ HIỆP

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

Huỳnh Phước Hiền

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 3 **Năm học** 11-12

MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt — Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ DT02 - 8
Ngày thi 24/08/12 Phòng thi 204B8 — Tiết thi 14-15
CBGD chính Huỳnh Phước Hiến — Mã số CB 1.3155

Tỉ lệ đánh giá: ~~50~~ 40 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	K0600284	Lê Thành Tiến	Danh			5,5	năm rưỡi	
2	K1100526	Lê Thị Thùy	Dinh			4,5	bốn rưỡi	
3	V0700389	Nguyễn Trúc	Duy			3,5	ba rưỡi	
4	G0900471	Nguyễn An	Dương			8,5	tám rưỡi	
5	K1000617	Lê Quốc	Đạt			3,5	ba rưỡi	
6	G1000902	Nguyễn Xuân	Hạnh			6,5	sáu rưỡi	
7	G1000950	Lê Trung	Hiếu			8,5	tám rưỡi	
8	K1000995	Tống Viết Thanh	Hiếu			4,5	bốn rưỡi	
9	K1001082	Trần Văn	Hoàn			vắng	/	
10	K1101587	Nguyễn Hoàng Kim	Khánh			9	chín	
11	G1001720	Nguyễn Việt	Linh			vắng	/	
12	K1101898	Lê Hoàng	Long			4,5	bốn rưỡi	
13	90904351	Nguyễn Văn	Long			9	chín	
14	V0704295	Lương Thị	Lý			vắng	/	
15	K0901571	Nguyễn Quốc	Minh			2	hai	
16	K0604252	Đinh Xuân	Nam			6	sáu	
17	K0804426	Nguyễn Trọng	Nghĩa			3,5	ba rưỡi	
18	K1002299	Trần Thanh	Nhớ			4,5	bốn rưỡi	
19	G1002345	Lê Gia	Phát			6,5	sáu rưỡi	
20	G1002510	Huỳnh Ngọc	Phương			5,5	năm rưỡi	
21	91102700	Võ Minh	Phượng			8,5	tám rưỡi	
22	G1002830	Bùi Thanh	Tâm			8	tám	
23	G0904575	Trần Xuân	Tây			9	chín	
24	21003133	Hà Văn	Thiên			3,5	ba rưỡi	
25	G0902608	Huỳnh Lưu Minh	Thịnh			3,5	ba rưỡi	
26	G1103504	Trương Văn	Thuận			9	chín	
27	90904657	Mai Thanh	Thủy			9	chín	
28	K1103682	Lê Đức	Toàn			3	ba	
29	K1003497	Nguyễn Thị Thu	Trang			7,5	bảy rưỡi	
30	K0804706	Nguyễn Mạnh	Triều			3,5	ba rưỡi	
		Xem tiếp trang 2						

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 10 *tháng* 09 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa

GS.TS. LÊ CHÍ HIỆP
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

Huỳnh Phước Hiến
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Học kỳ 3 Năm học 11-12

MÔN HỌC Thí Nhiệt động lực học Kt Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 Nhóm - tổ DT02 - B
Ngày thi 24/08/12 Phòng thi 204B8 Tiết thi 14-15
CBGD chính Huỳnh Phước Hiền Mã số CB 1.3155

Tỉ lệ đánh giá: ~~50~~ %
Ngày nộp điểm: 80 %

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	G1003626	Trần Đức	Trọng		Trọng	5,5	năm rưỡi	
32	20702760	Nguyễn Anh	Tuấn			vắng	-	
33	K0602808	Phan Duy	Tuấn			2,5	hai rưỡi	
34	G1003886	Nguyễn Thanh	Tùng			8,5	tám rưỡi	
35	G0903279	Phạm Quốc	Việt			2	hai	
36	20702993	Trần Quang	Vinh			3,5	ba rưỡi	

Danh sách này có 36 sv. Ngày in 27/07/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 07/09/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 10 *tháng* 09 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa

GS.TS LÊ CHÍ HIỆP
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

Huỳnh Phước Hiền
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 3 **Năm học** 11-12

MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt — Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ DT02 - C
Ngày thi 24/08/12 Phòng thi 301B9 — Tiết thi 14-15
CBGD chính Huỳnh Phước Hiến — Mã số CB 1.3155

Tỉ lệ đánh giá: ~~50~~ 40% Thi
Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	21000171	Lê Quốc	Bảo			9	chín	
2	21000261	Vy Văn	Cần			10	mười	
3	90904059	Nguyễn Ngọc	Châu			9,5	chín rưỡi	
4	90904074	Nguyễn Đặng Mai	Chuyên			5	năm	
5	20900281	Võ Huỳnh	Công			6	sáu	
6	21100515	Lê Hoàng	Diễm			9	chín	
7	21000470	Nguyễn Khánh	Duy			1,5	một rưỡi	
8	210T0051	Nguyễn Minh	Duy	✓		/	/	Vắng
9	21100661	Mai Ngọc Đại	Dương			10	mười	
10	31000602	Bùi Thanh	Đạt			5,5	năm rưỡi	
11	21000745	Nguyễn Minh	Đức			6,5	sáu rưỡi	
12	21001081	Trần Văn	Hoàn			5,5	năm rưỡi	
13	20700834	Vũ Đức	Hoàn			2,5	hai rưỡi	
14	21001099	Lê Mộng Hải	Hoàng			10	mười	
15	21101433	Nguyễn Chí	Hùng			1,5	một rưỡi	
16	21001406	Phạm Tấn	Hưng			10	mười	
17	21001649	Trần Sông	Lam	✓				Vắng
18	21101921	Thân Nhật	Long	✓				Vắng
19	21001779	Trần	Long			8	tám	
20	21002207	Nguyễn Văn	Nhã			5,5	năm rưỡi	
21	K0901796	Đỗ Thành	Nhân			1,5	một rưỡi	
22	21002416	Hồng Triệu	Phú			9,5	chín rưỡi	
23	20801603	Văn Quý	Phúc			5,5	năm rưỡi	
24	21002640	Đặng Tấn	Quốc			5	năm	
25	40701998	Võ Thanh	Quý			8	tám	
26	21002769	Phan Thanh	Sơn			~~6,5~~ 3	~~sáu rưỡi~~ ba Thi	
27	70902351	Nguyễn Thành	Tâm	✓		/	/	Vắng
28	31002921	Võ Văn Duy	Tân			6,5	sáu rưỡi	
29	30902539	Hồng Nguyên	Thắng			3,5	ba rưỡi	
30	20902553	Nguyễn Xuân	Thắng			6,5	sáu rưỡi	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 10 *tháng* 9 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa

GS.TS. LÊ CHÍ HIỆP
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm: Thi

Huỳnh Phước Hiến
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Học kỳ 3 Năm học 11-12

MÔN HỌC Thí Nhiệt động lực học Kt Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 Nhóm - tổ DT02 - C
Ngày thi 24/08/12 Phòng thi 301B9 Tiết thi 14-15
CBGD chính Huỳnh Phước Hiến Mã số CB 1.3155

Tỉ lệ đánh giá: ~~50~~ 40 % Thi
Ngày nộp điểm: 80 %

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	21003229	Phạm Thị	Thoa		thoa	2	hai	
32	20902934	Nguyễn Viết Đức	Trí			8	tám	
33	21003691	Võ Văn	Trung			5	năm	
34	21003862	Trương Thanh	Tú			9	chín	
35	71003885	Nguyễn Thanh	Tùng			8	tám	
36	20903286	Đinh Đức	Vinh			/	/	Vắng
37	21004123	Nguyễn Anh	Vương			1,5	một rưỡi	

Danh sách này có 37 sv. Ngày in 27/07/12
Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 07/09/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 10 *tháng* 09 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa

GS.TS. LÊ CHÍ HIỆP
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

Huỳnh Phước Hiến
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 3 **Năm học** 11-12

MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt — Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ DT02 - D
Ngày thi 24/08/12 Phòng thi 301B9 — Tiết thi 14-15
CBGD chính Huỳnh Phước Hiền — Mã số CB 1.3155

Tỉ lệ đánh giá: ~~50~~ 80 % Thi

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	40700151	Trần Đình	Biên			8	tám	
2	G1000212	Đào Xuân	Bình			6,5	sáu rưỡi	
3	K1100973	Nguyễn Chí	Hải			9,5	chín rưỡi	
4	G1001306	Đinh Việt	Hùng			8	tám	
5	K1001226	Ngô Nguyễn Hoàng	Huy			3	ba	
6	G1002022	Nguyễn Công Hoàng	Nam			7	bảy	
7	91002192	Bùi Đố	Nha			5	năm	
8	G0904540	Nguyễn Kim	Sơn			6,5	sáu rưỡi	
9	91103367	Nguyễn Hà Hiếu	Thiện			8,5	tám rưỡi	
10	91003411	Nguyễn Công	Tín			2	hai	
11	91103768	Nguyễn Khải	Triều			4,5	bốn rưỡi	

Danh sách này có 11 sv. Ngày in 27/07/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 07/09/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 10 *tháng* 09 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa

GS.TS. LÊ CHÍ HIỆP
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm: Thi

Huỳnh Phước Hiền
(Ký và ghi rõ họ tên)